

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ VŨNG TÀU  
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

Bản án số: 43/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 11/4/2023

V/v “Ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***  
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Châu Thị Minh Thê  
*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Tám – Ông Đặng Song Hoàn
- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Ngọc Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Hiên, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 19/2023/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2023 về việc “Ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2023/QĐST-DS ngày 08 tháng 3 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2023/QĐST - DS ngày 24 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Phan Thị H, sinh năm: 1983. Địa chỉ: Số 32/23 đường C, phường R, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có đơn xin xét xử vắng mặt).

*Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn N, sinh năm: 1969. Địa chỉ: 32/23 đường C, phường R, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ly hôn lập ngày 03/01/2023 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án chị Phan Thị H trình bày: Chị H và anh Nguyễn Văn N xây dựng gia đình với nhau vào năm 2005, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường R, thành phố V. Quá trình chung sống hạnh phúc nên sinh được hai người con, sau đó anh chị thường phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình, quan điểm sống trái ngược, không tôn trọng và tin tưởng nhau. Anh N hay chửi bới, lăng mạ, xúc phạm chị, gia đình và hành hung chị, không có sự quan tâm, chia sẻ với các thành viên trong gia đình nên cuộc sống trở nên ngột ngạt. Vì con chung chị đã cố gắng khắc phục và chịu đựng để cho các con có đầy đủ tình yêu thương của cả cha mẹ nhưng sự cố gắng của chị không đem lại kết quả mà còn ảnh hưởng đến tâm lý và việc học hành của các con. Nay chị nhận thấy không còn tình cảm, tình yêu thương gì với anh N, mâu

thuần của anh chị trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn N.

Về con chung: Có 02 (hai) con chung là Nguyễn Minh A, sinh ngày 02-6-2006 và Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 05-4-2008, chị Phan Thị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai người con chung đến tuổi trưởng thành (18 tuổi), không yêu cầu anh Nguyễn Văn N cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án cho anh Nguyễn Văn N nhưng không tổng đạt được cho anh N vì anh N thường xuyên vắng mặt nên Tòa án đã tiến hành niêm yết Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho anh Nghĩa tại địa chỉ trên và tại Ủy ban nhân dân phường R, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nhưng vẫn không thấy anh N đến Tòa làm việc. Do đó căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu của nguyên đơn cung cấp Tòa án tiến hành giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật, việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến nay không có gì sai phạm. Về nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu do nguyên đơn cung cấp, đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của chị Phan Thị H, giao con chung cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn N có đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 32/23 đường C, phường R, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, nay chị Phan Thị H có đơn khởi kiện về việc ly hôn, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố V. Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định tại Điều 179, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Phan Thị H và anh Nguyễn Văn N xây dựng gia đình với nhau vào năm 2005, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường R, thành phố V nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc nên sinh được hai người con, sau đó thường phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình, quan điểm sống trái ngược nhau, không tôn trọng và tin tưởng nhau, không có sự quan tâm, chia sẻ và chăm sóc với các thành viên trong gia đình. Theo Biên bản xác minh ngày 24-3-2023 cũng xác định chị H và anh N thường xuyên mâu thuẫn dẫn đến cãi vã và xô xát lẫn nhau. Như vậy mâu thuẫn giữa chị H với anh N đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Phan Thị H xin ly hôn với anh Nguyễn Văn N. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phan Thị H, chị Phan Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn N

[3] Về con chung: Có 02 (hai) con chung là Nguyễn Minh A, sinh ngày 02-6-2006 và Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 05-4-2008, xét yêu cầu của chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung đến tuổi trưởng thành (18 tuổi) và các con chung cũng có nguyện vọng được sống cùng với chị H. Căn cứ vào các điều kiện cho sự phát triển tốt về thể chất, đảm bảo việc học hành và sự phát triển tốt về tinh thần, hiện nay các con vẫn sống cùng chị H. Căn cứ Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu xin được nuôi con của chị Phan Thị H. Chị Phan Thị H được quyền trực tiếp nuôi các con chung đến tuổi trưởng thành (18 tuổi), anh Nguyễn Văn N không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Phan Thị H phải nộp án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 179, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị H. Chị Phan Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn N.

Chị Phan Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng 02 (hai) cháu là Nguyễn Minh A, sinh ngày 02-6-2006 và Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 05-4-2008 đến tuổi trưởng

thành (18 tuổi), anh Nguyễn Văn N không cấp dưỡng nuôi con. Anh Nguyễn Văn N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trên cơ sở lợi ích của con, trường hợp yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về án phí: Chị Phan Thị H nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003736 ngày 04/01/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thành tiền án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND thành phố Vũng Tàu;
- Chi cục THADS T.P Vũng Tàu;
- UBND phường Rạch Dừa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Châu Thị Minh Thể**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**







